

ĐÌNH PHÚ NHUẬN



Trên địa bàn thành phố hiện còn một số ngôi đình của các làng xã ngày xưa. Chúng tôi xin giới thiệu một ngôi đình tiêu biểu : đình Phú Nhuận.

Vào khoảng giữa thế kỷ 19, dân cư bắt đầu quy tụ về vùng Phú Nhuận, phần lớn họ thuộc gia đình binh sĩ vào đóng ở Trấn Phiên An, hoặc di dân từ "đàng Ngoài" vào. Ông Lê Tự Tài quê ở Bắc Bộ vào Gia Định rất sớm, có công huy động dân khẩn hoang lập ấp ở quanh vùng Cầu Kiệu. Ông Tài từng là thôn trưởng thôn Phú Nhuận và trở thành Xã trưởng khi Phú Nhuận đổi thành xã, do đó người ta quen gọi ông là xã Tài. Nhận thấy đình Phú Nhuận, trước kia nằm ở vị trí vùng trũng, gần rạch Thị Nghè, thường bị lầy lội vào mùa mưa nên xã Tài hiến cho làng Phú Nhuận hai mẫu đất trên gò Kim Qui để dời đình về (tức vị trí hiện nay). Đình trước xây cất từ 1852 đến 1860. Ngày nay đình Phú Nhuận tọa lạc trên đường Mai Văn Ngọc, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

Thần thành hoàng vốn được người Việt Nam xem là vị thần thay trời quản trị bảo hộ làng xã, do đó thờ thành hoàng ở đình đã từng chiếm một vai trò vô cùng quan trọng trong tín ngưỡng và đời sống của dân cư, nhất là cư dân nông nghiệp. Đình làng từng được quan niệm là trung tâm của làng, của đời sống cộng đồng dân cư, nơi các hương chức bàn việc làng, nơi cử hành tế tự, những nghi lễ tín ngưỡng và những sinh hoạt xã hội của dân cư. Tại Nam Bộ, ngoài chức năng thờ thần hoàng bốn cảnh và tiền hiền, hậu hiền (là những người có công khai khẩn đất đai, xây dựng tu bổ làng xã) đình còn dung nạp một hệ thống phức tạp các vị thần thuộc mọi tín ngưỡng dân gian của các cư dân địa phương khác nhau (như Việt, Hoa, Khơme, Chăm...), vì vậy, hiện tượng thờ đa thần và tình trạng nhiều miếu trong một ngôi đình là hiện tượng đặc thù ở Nam Bộ. Từ cổng đình Phú Nhuận bước vào, bên phải có miếu thờ "Nhị Vị Công Tử", là hai người con trai - cậu Trí và cậu Quý - con thần Pônaga của người Chăm. Đối diện với miếu này về phía trái là miếu thờ "Ngũ hành nương nương", tín ngưỡng chỉ 5 yếu tố tạo thành vũ trụ : Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ. Trước kia miếu này nằm trong phạm vi đình, nhưng nay do mật độ dân cư chung quanh đình phát triển khiến khuôn viên đình hẹp dần, đẩy lùi miếu ra khỏi vòng rào của đình. Nơi mặt tiền vách tường rào khuôn viên đình có đắp nổi tấm bình phong có hình chúa sơn lâm bước hùng dũng từ trên núi xuống (có nơi còn đắp cảnh rồng vờn hổ) là biểu tượng chỉ "âm dương hòa hợp", là tín ngưỡng thờ xã tắc của tiền nhân (xã là thần đất đai, tắc là thần bảo vệ mùa màng) nhằm cầu mong mưa thuận gió hòa, mùa màng tươi tốt, cuộc sống ấm no, thanh bình. Phía sau bức bình phong hình hổ là dấu vết bệ thờ Thần Nông. Theo tục lệ người ta thờ Thần Nông ngoài trời, không mái che, vì theo truyền tích nhà mái xuôi do bà Cửu Thiên Huyền Nữ dạy dân làm ra bằng cách chống tay lên hông mình như dạng cái thước nách sau này, điều đó làm vị thần Nông (thần nam giới) tự ái, không chịu ở trong nhà vì như thế có nghĩa là ở "dưới nách phụ nữ".

Bên phải khuôn viên đình Phú Nhuận là khu vực nhà Túc (còn gọi là nhà chờ đợi, hoặc nhà làng - để bàn việc làng). Nhà Túc đặt 3 bàn thờ. Bàn giữa thờ "Tiền Sư", bàn bên phải thờ "Tiền hiền chức, hậu hiền chức" (do đó mới có tục lệ tế tiền hiền và tế chiến sĩ trận vong ở đây).

Nằm song song và sát nhà Túc là khu vực võ ca, vô qui và chính điện, xây theo dạng nhà 3 căn song (nhà không có chái). Võ ca (vô là nhà, ca là ca hát) là nhà dùng để hát bội, tại đây có sân khấu và hai bên hiên vô ca có chỗ cho dân ngồi xem). Hát bội, hát chầu được phát sinh chính từ khát vọng cầu đảo sự bình yên. Vào ngày lễ kỷ yên hàng năm, ở vô ca thường diễn vở "Tứ Thiên Vương" (bốn vị vua trấn bốn phía trời : đông, tây, nam, bắc để trông coi việc vận hành gió mưa). Qua tường tích này, người dân nhằm cầu mong mưa thuận gió hòa, đó chính là dấu vết tín ngưỡng cổ xưa của cư dân nông nghiệp. Tiếp giáp với vô ca là vô qui (còn gọi là

vỏ cừ, vỏ cua). ở đình Phú Nhuận ban đầu có lẽ vỏ qui là nhà trung gian giữa vỏ ca và chính điện, nhưng hiện nay vị trí của gian vỏ qui đã mờ nhạt, gần như nhập chung với chính điện.

Chính điện là khu vực quan trọng nhất của đình vì là nơi thần ngự trị. Chính điện xây theo kiểu nhà tứ tượng, bình đồ vuông (một gian hai chái), là dạng kiến trúc đặc thù của đình miếu miền Nam. đình làng miền Nam nói chung và đình Phú Nhuận nói riêng rất phức tạp về phương diện tín ngưỡng, thể hiện qua các bàn thờ thần ở chính điện. Các bàn thờ được xếp thành ba dãy, dãy giữa gồm các bàn thờ thần, hai bên là bàn thờ tả ban và hữu ban. Bàn thờ chính ở phía trong cùng thờ sắc thần do vua Tự đức ban cho vị thần thành hoàng đình Phú Nhuận là Maha Cầm. Lai lịch của nhân vật này còn là nghi vấn, có người cho đó là người Chăm, hoặc người Stiêng, có người cho là một viên quan tướng binh có công trận giúp các chúa Nguyễn, cũng có người bảo đó là một võ quan Khơme có công giúp nhà Nguyễn (vì từ Maha là một danh xưng kính trọng dành cho nhân vật tài giỏi lỗi lạc)

Bàn thờ phía trái tính từ trong ra ngoài là bàn thờ tả ban, thờ "Đông Nam sát hải lang lại nhị đại tướng quân tôn thần" là tước hiệu của vua Gia Long ban cho hai con rái cá theo truyền thuyết đã có công với nhà vua. Bàn thờ kế thờ " Tiên hiền khai khẩn, hậu hiền khai cơ" tức người có công khai khẩn, tiếp nối sự nghiệp của ông cha để phát triển, xây dựng làng xã. Tiếp theo là bàn thờ "đông trù tư mạng" (tức ông . Táo).

Bên phải chính điện thờ tả ban, gồm trước tiên là bàn thờ "Cung thỉnh chúa xứ nương nương chi vị" (tức Bà Chúa Xứ - nữ thần cai quản, trông coi đất đai theo tín ngưỡng của người Khơme). Đây là một biểu tượng chung của tín ngưỡng thờ thánh mẫu (déesse mère) của nhiều dân tộc. Bàn kế tiếp thờ "bach mã thái giám tôn thần" tức con ngựa trắng, phương tiện di chuyển của thần thành hoàng lúc đi tuần du làng xã. Bàn thờ hữu ban phía ngoài thờ bài vị lớn "Ngũ phương ngũ thể phúc đức thánh thần" (tức ông Bồn) là vị thần trông coi, bảo vệ đất đai, ruộng vườn.

Phía trên dãy bàn thờ ngoài cùng treo 3 tấm liễn khá độc đáo : tấm giữa bằng chữ Hán viết theo lối tự dạng "Hộ quốc bảo dân" (giúp nước bảo vệ dân). Tấm bên trái bằng chữ quốc ngữ phỏng theo kiểu chữ triện "thần quan (quang) châu lục" (ánh sáng, hào quang của thần như ngọc xanh) được chạm vào khoảng đầu thế kỷ. Tấm liễn bên phải bằng chữ Hán theo kiểu chữ triện khá cổ (khoảng thế kỷ 19) ghi chữ "Phú Nhuận Đình". Trên những cây cột trên chính điện đều treo các câu đối chạm gỗ mang nội dung ca tụng công đức của thần, ví dụ hai câu đối phía cột ngoài cùng :

Phú cường ngưỡng lai địa linh, thể thể hân khang nhân kiệt xuất.

Nhuận trạch khâm mông thiên báo, niên niên ánh trử vật hoa sinh.

(Đất này giàu có nhờ đất linh, đời đời vui mừng mấy người hào kiệt ra đời. Ân tằm gọi kính nhờ trời báo, năm năm san vật sinh sôi tươi tốt).